ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 856 /UBND-KT	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 02 năm 2017*
V/v chính sách miễn tiền thuê đất đối với hộ nông trường viên nhận khoán.	

Kính gửi:
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 254/CT-THNVDT ngày 24/01/2017 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về việc Kiểm toán Nhà nước (KTNN) khu vực XII kết luận với nội dung: Cục Thuế tỉnh miễn tiền thuê đất không đúng đối tượng quy định tại Khoản 9, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước khu vực XII xem xét, xử lý nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê đất:

1. Về đối tượng miễn tiền thuê đất.

Tại khoản 3, Điều 14 Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định "3- Miễn tiền thuê đất đến năm thuế 2010 đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của pháp luật cho từng vùng đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp nhận giao khoán của doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; nay chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật Đất đai".

Tại mục 4, phần VII Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/20015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ quy định "4- Miễn tiền thuê đất đến năm thuế 2010 đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của pháp luật cho từng vùng đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp nhận giao khoán của doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nay phải chuyển sang thuê đất và ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai".

Do có vướng mắc về việc xác định đối tượng miễn, giảm theo quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh có Công văn số 1560/CT-THNVDT ngày 06/5/2008 xin ý kiến Tổng cục Thuế. Ngày 03/6/2008 Tổng cục Thuế đã có Công văn số 2106/TCT-CS trả lời Cục Thuế tỉnh như sau: " Căn cứ quy định nêu trên thì đối tượng phải chuyển sang thuê đất theo khoản 2, Điều 73 Luật đất đai 2003 là các Doanh nghiệp Nhà nước đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trước ngày 01/01/1999; Các hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên hợp tác xã nông nghiệp nhận giao khoán của các doanh nghiệp này thuộc diện được miễn tiền thuê đất đến năm thuế 2010 đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức và giảm 50% tiền thuê đất đến năm 2010 đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức theo quy định của pháp luật cho từng vùng; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp đều được giảm 50% tiền thuê đất hàng năm đến năm thuế 2010 đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp."

2. Về thủ tục miễn, giảm.

Tại Khoản 1.3, Mục XI Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước:

"1.3- Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai; Hợp đồng thuê đất (và Hợp đồng hoặc văn bản nhận giao khoán đất giữa doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với hộ nông trường viên, xã viên - đối với trường hợp được miễn, giảm quy định tại điểm 3 Mục II, điểm 3, Mục III, Phần C, Thông tư số 120/2005/TT-BTC nay được sửa đổi tại điểm 4, Mục VII, điểm 3, Mục VIII Thông tư này)".

Tại Khoản 5, Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất như sau:

"a) Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (dưới đây gọi chung là tiền thuê đất), bao gồm:

....

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; Hợp đồng thuê đất (và Hợp đồng hoặc văn bản nhận giao khoán đất giữa doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với hộ nông trường viên, xã viên - đối với trường hợp được miễn, giảm quy định tại điểm 3 Mục II, điểm 3, Mục III, Phần C, Thông tư số 120/2005/TT-BTC nay được sửa đổi tại điểm 4, Mục VII, điểm 3, Mục VIII, Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính)

....."

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh đã quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đến năm 2010 cho 21 Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn với tổng số tiền là 16.249.193.899 đồng.

3. Về miễn tiền thuê đất theo khoản 9, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tại khoản 9, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, quy định đối tượng miễn tiền thuê đất giống như Mục 4, phần VII, Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính, chỉ khác thời gian là đến năm 2020, cụ thể:

"9. Miễn tiền thuê đất đến hết năm 2020 đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của pháp luật cho từng vùng đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp nhận giao khoán của doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nay phải chuyển sang thuê đất và ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai"

Tại Khoản 4 Công văn số 7810/BTC-QLCS ngày 12/6/2015, quy định: "việc miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp nhận giao khoán của doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nay phải chuyển sang thuê đất và ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai theo quy định tại khoản 9, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ được áp dụng từ ngày 01/01/2011 đến hết 31/12/2020."

Như vậy, quy định này là kế thừa quy định tại Mục 4, phần VII, Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các quy định nêu trên và đối tượng miễn tiền thuê đất đã được Tổng cục Thuế hướng dẫn tại Công văn số 2106/TCT-CS, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đã quyết định miễn tiền thuê đất của 25 Doanh nghiệp, với tổng số tiền đã miễn giai đoạn 2011-2016 là: 62.855.514.369 đồng và 13 Doanh nghiệp với tổng số tiền đã miễn giai đoạn 2017-2020 là: 31.830.281.431 đồng.

II. Kiến nghị Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước:

Kiểm toán Nhà nước khu vực XII kết luận Cục Thuế tỉnh miễn tiền thuê đất không đúng đối tượng quy định tại Khoản 9, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ngày 13/9/2016 Cục Thuế tỉnh có Công văn số 2817/CT-THNVDT báo cáo và xin ý kiến của Bộ Tài chính, đồng thời UBND tỉnh có Công văn số 8443/UBND-KT ngày 20/10/2016 đề nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực XII xem xét lại nội dung trên.

Ngày 06/12/2016, Tổng cục Thuế có Công văn số 5646/TCT-CS trả lời Công văn số 2817/CT-THNVDT ngày 13/9/2016 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk, nội dung cụ thể như sau:

"Trường hợp các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp được Nhà nước cho thuê đất sau đó giao khoán cho các hộ gia đình theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ thì các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng được xem xét miễn tiền thuê đất theo quy định tại mục 4 phần VII Thông tư số 141/2007/TT-BTC và khoản 9 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Quy định tại mục 4, phần VII, Thông tư số 141/2007/TT-BTC và khoản 9, Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với trường hợp hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên Hợp tác xã nhận giao khoán của doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sau đó được cấp có thẩm quyền cho chuyển sang thuê đất và thực hiện ký hợp đồng thuê đất trực tiếp với nhà nước".

Như vậy, việc xác định đối tượng miễn tiền thuê đất theo quy định tại mục 4, phần VII, Thông tư số 141/2007/TT-BTC giữa 2 Văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế: Công văn số 2106/TCT-CS ngày 03/6/2008 và Công văn số 5646/TCT-CS ngày 06/12/2016 của Tổng Cục Thuế là không nhất quán, dẫn đến việc hướng dẫn xác định đối tượng theo Khoản 9, Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP cũng không thống nhất. Trong khi việc miễn tiền thuê đất theo quy định tại mục 4, phần VII, Thông tư số 141/2007/TT-BTC đã được Cục Thuế tỉnh thực hiện từ năm 2006 căn cứ nội dung hướng dẫn tại Công văn số 2106/TCT-CS ngày 03/6/2008 của Tổng cục Thuế và nay đang tiếp tục thực hiện theo qui định tại Khoản 9, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo, đề nghị Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước xem xét, nội dung cụ thể như sau:

1. Việc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất của Cục Thuế tỉnh là đúng đối tượng và đúng trình tự, thủ tục theo hướng dẫn tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ; Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn của Tổng Cục Thuế số 2106/TCT-CS ngày 03/6/2008.

2. Đề nghị Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước xem xét việc Kết luận, kiến nghị của KTNN Khu vực XII về Kiểm tra NSNN năm 2015, với lý do sau:

- Doanh nghiệp Nhà nước thuộc đối tượng được giao đất không thu tiền sử dụng đất nay phải chuyển sang thuê đất theo Luật Đất đai 2003, không phải cá nhân, hộ gia đình phải chuyển sang thuê đất. Do đó Chủ thể thể ký hợp đồng thuê đất là Doanh nghiệp không phải là người nhận khoán. Kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII là không đúng đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 73 Luật Đất đai 2003: "Doanh nghiệp Nhà nước đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trước ngày 01/01/1999 phải chuyển sang thuê đất hoặc được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất". Theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII thì DN phải trả lại đất cho Nhà nước, rồi sau đó Nhà nước mới thực hiện cho từng hộ gia đình, cá nhân nhận khoán thuê đất, như vậy DN không còn tư liệu sản xuất và sẽ không tồn tại.

- Việc thực hiện miễn giảm đã có Công văn hướng dẫn của Tổng cục Thuế, thời gian đã thực hiện miễn tiền thuê đất kéo dài từ năm 2006 đến 2016. Từ năm 2006 đến nay, Doanh nghiệp đã hạch toán, quyết toán và đã nộp thuế TNDN (nếu có) mà không có khoản chi phí này. Trong khi đó những năm qua giá cả cà phê, cao su và các mặt hàng nông sản xuống thấp Doanh nghiệp hầu như không có lợi nhuận, thậm chí thua lỗ, hoạt động cầm chừng nếu phải truy thu mà DN không thu được của hộ nông trường viên (NTV) thì sẽ tăng khoản nợ khó thu hoặc sẽ dẫn đến phá sản, giải thể DN.

- Số tiền miễn đối với từng hộ nông trường viên không lớn nhưng để truy thu một lần cho nhiều năm gặp rất nhiều khó khăn và không tạo được sự công bằng giữa nông dân được giao đất để sản xuất nông nghiệp vì các hộ nông trường viên nhận giao khoán là những người tiên phong xây tỉnh Đắk Lắk trong

thời kỳ mới giải phóng, thống nhất đất nước. Địa bàn khu vực Tây Nguyên rất phức tạp, thường xuyên xảy ra các vụ khiếu kiện đông người, kéo dài, một số khu vực như: huyện Krông Pắk, Cư Kuin, Krông Búk, Krông Ana đã xảy ra tình trạng Hộ nông trường viên biểu tình, khiếu kiện tập trung. Đất đai là vấn đề hết sức nóng bỏng, phức tạp cần có chính sách phù hợp để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

- Hiện nay việc thu tiền thuê đất của các hộ nông trường viên rất khó do một số Doanh nghiệp đã giải thể nằm đan xen với các Doanh nghiệp còn hoạt động, hộ nông trường viên của doanh nghiệp đã giải thể khi được bàn giao về địa phương quản lý thì không phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội, trong khi các hộ nông trường viên nhận giao khoán vẫn phải nộp tiền thuê đất. Hơn nữa rất nhiều doanh nghiệp có sử dụng lao động là đồng bào dân tộc thiểu số (nhưng không đủ tỷ lệ để được miễn, giảm tiền thuê đất theo chính sách sử dụng lao động là đồng bào dân tộc thiểu số), các hộ đồng bào dân tộc thiểu số này thường là những hộ nghèo, cận nghèo nên việc phải nộp tiền thuê đất là rất khó khăn. Nếu phải truy thu từ năm 2006 đến nay thì Doanh nghiệp không thể thu được để nộp vào NSNN.

- Đối với diện tích đất phải thu hồi trả về địa phương để giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Khoản 6, Điều 6 Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển các nông trường quốc doanh, thì lúc này người được cho thuê đất sẽ trực tiếp ký hợp thuê đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không phải ký hợp đồng giao khoán với Doanh nghiệp vì không phải đất của Doanh nghiệp và họ không còn là hộ nông trường viên.

3. Đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ hướng dẫn chính sách đất đai liên quan đến vấn đề này. Trường hợp các hộ nhận giao khoán để được miễn tiền thuê đất thì có phải ký hợp đồng thuê đất với cấp có thẩm quyền theo quy định không? việc đất đã cho doanh nghiệp, HTX thuê nay hộ nhận khoán ký hợp đồng thuê đất với cơ quan có thẩm quyền thì xử lý như thế nào?

UBND tỉnh Đắk Lắk rất mong nhận được ý kiến trả lời sớm của Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước để chỉ đạo Cục Thuế tỉnh thực hiện chính sách miễn tiền thuê đất theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- KTNN khu vực XII;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-20b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị